

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH LIÊM  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HS-ST  
Ngày: 14 - 02 - 2023.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Trần Văn Cảnh;

*Các Hội thẩm nhân dân:* bà Nguyễn Thị Mai và ông Lưu Văn Ninh.

**- Thư ký phiên tòa:** bà Hoàng Thị Vân Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm tham gia phiên tòa:** ông Vũ Đình Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2023, đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Văn T-** sinh năm 1982; nơi cư trú: Tổ ..., phường T T, thành phố P L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q (đã chết) và bà Dương Thị T; vợ: Võ Thị L, con: có 03 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; đặc điểm nhân thân: ngày 19/4/2007 Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam, ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục, thời gian 24 tháng; ngày 23/3/2014 bị Công an phường Thanh Tuyên, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”; ngày 24/10/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong bản án từ ngày 24/4/2020. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/9/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên tòa.

**2. Dương Văn T1-** sinh năm 1989; nơi cư trú: tiểu khu C G, thị trấn K K, huyện T L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T (đã chết) và bà Dương Thị B; vợ: Nhữ Thị M (đã ly hôn); con: có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; đặc điểm nhân thân: ngày 30/9/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong bản án ngày 21/6/2012.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/9/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:**

1. Chị Nguyễn Thị L - sinh năm 1986 và anh Nguyễn Văn T2 - sinh năm 1982; Cùng cư trú: thôn T T, xã L C, huyện T L, tỉnh Hà Nam;

Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Văn T2: chị Nguyễn Thị L - sinh năm 1986; nơi cư trú: thôn T T, xã L C, huyện T L, tỉnh Hà Nam (vắng mặt).

2. Bà Hà Thị L1 - sinh năm 1964; nơi cư trú: thôn TT, xã L C, huyện T L, tỉnh Hà Nam (vắng mặt) .

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Chị Nguyễn Thị H - sinh năm 1971; nơi cư trú: thôn A H xã T H, huyện T L, tỉnh Hà Nam (vắng mặt).

2. Chị Võ Thị L2 - sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ .. phường TT, thành phố P L, tỉnh Hà Nam (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 27/6/2022, Nguyễn Văn T sử dụng điện thoại số 0383162536 gọi đến số 0987448662 của Dương Văn T1 nói “*Tôi có đi làm không*”, hiểu ý T rủ đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài nên T1 trả lời “*Có*”, rồi đi bộ ra khu vực cầu Kiện thuộc thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam để đợi T. Sau khi gọi điện cho T1, T chuẩn bị 01 then chốt cửa bằng kim loại dài khoảng 20 cm; 01 chiếc kìm bằng kim loại dài 19 cm, chuỗi bọc nhựa màu đỏ, đen cho vào cốp xe mô tô BKS: 90F8-50.. rồi điều khiển xe đi đến khu vực đầu cầu Kiện Khê đón T1. Sau đó, điều khiển xe mô tô chở T1 đi đến khu vực thôn T T, xã L C, huyện T L, tỉnh Hà Nam để trộm cắp. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 28/6/2022, khi đi qua khu vực nhà bà Hà Thị L1 thì nghe thấy tiếng gà gáy, T liền dừng xe mô tô lại, dựng ở đường cách nhà bà L1 khoảng 30 mét rồi cả hai đi bộ đến khu vực nhà bà L1, T trèo, nhảy qua bờ tường vào bên trong, còn T1 ngồi trên bờ tường để canh giới. Sau đó T đi vào khu vực nuôi nhốt gà của nhà bà L1, khu vực này không có cửa chỉ có tấm lưới chắn ngang, T l cởi chiếc quần dài đang mặc ra, buộc thắt ống lại rồi dùng đèn pin điện thoại soi bắt được 03 con gà các loại, mỗi con nặng khoảng 02 kg (T không xác định được đặc điểm từng con) bỏ vào trong chiếc quần dài sau đó quay ra đưa cho T1 cầm. Cả hai nhảy xuống đi ra vị trí dựng xe mô tô BKS: 90F8-50.., T điều khiển xe mô tô chở T1 cầm theo chiếc quần đựng 03 con gà đã trộm cắp được đi về khu vực bãi rác phía trước công ty Numberone thuộc địa phận tổ 4, phường Thanh Tuyền, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Tại đây T bỏ 03 con gà vào chiếc bao tải màu xanh vừa nhặt được rồi giấu tại bãi rác, sau đó nhặt, cầm theo 01 bao tải màu trắng rồi điều khiển xe mô tô BKS: 90F8-50.. chở T1 tiếp tục

quay lại đi lòng vòng trong khu vực thôn T T, xã L C, huyện T L. Đến khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi qua khu vực vườn của gia đình chị Nguyễn Thị L cả hai nghe thấy tiếng gà gáy liền dừng xe lại, T ngó qua khe cửa cổng thấy phía sau vườn là khu vực bờ ruộng, còn T1 dựng xe mô tô ở đường rồi cả hai đi bộ theo lối đường ruộng phía sau vườn nhà chị L, đi vào khu nuôi nhốt gà, khu này không có cửa chỉ có tấm tôn chắn ngang bên ngoài, lúc này trong khu nuôi gà có bóng điện đang thấp sáng nên T bảo T1 tháo bóng đèn để tránh bị phát hiện, T1 dùng tay phải cầm đuôi bóng đèn còn tay trái cầm vào bóng xoáy ngược chiều kim đồng hồ làm tắt điện, nên T1 không tháo nữa. Sau đó, cả hai bắt được 02 con ngỗng mỗi con nặng khoảng 02 kg và 11 con gà mỗi con khoảng 02 kg bỏ vào ống quần dài đã thắt ống từ trước rồi cùng nhau khênh đi theo lối cũ đến vị trí để xe mô tô bỏ số gà, ngỗng vừa bắt được vào trong bao tải rồi khênh để lên xe mô tô, T1 ngồi sau giữ còn T bỏ chiếc quần dài để ở giá đèo hàng giữa xe, rồi điều khiển xe mô tô BKS: 90F8-50.. chở T1 và bao tải đựng gà đi về khu vực bãi rác phía trước công ty Numberone. Đến khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày, T sử dụng số điện thoại 03831625.. gọi đến số điện thoại 0982880... của Nguyễn Thị H hỏi có mua gà không thì H đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô mang theo cân và lồng sắt đến khu vực bãi rác phía trước công ty Numberone, tại đây H và T thỏa thuận giá 90.000 đồng/cân lần cả gà và ngỗng, đồng thời cân được tổng cộng 30 kg, sau khi cân xong T đổ gà và ngỗng vào lồng cho H, H trả cho T số tiền 2.700.000 đồng. T vứt lại chiếc quần dài, 02 bao tải, 01 then chốt cửa ở bãi rác rồi chở T1 về nhà, chia cho T1 1.000.000 đồng, còn T giữ lại 1.700.000 đồng, cả hai tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua được gà và ngỗng, H chở đi chợ bán xong không bán được nên chở về nhà nuôi nhốt.

Đến ngày 04/7/2022, chị Nguyễn Thị L và bà Hà Thị L1 đã có đơn trình báo sự việc đến Công an xã Liêm Cần, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Công an xã Liêm Cần, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam đã lập biên bản vụ việc, thu thập xác minh tài liệu ban đầu, thu giữ vật chứng có liên quan bao gồm: 01 chiếc điện thoại đi động nhãn hiệu Iphone 6 bên trong có lắp 01 sim ghi số 09874486.. đã qua sử dụng do Dương Văn T1 tự nguyện giao nộp; 01 xe mô tô BKS: 90F8-50.. đã qua sử dụng, 01 chiếc kìm bằng kim loại dài 19 cm, 01 điện thoại đi động nhãn hiệu Nokia 130 kính bảo vệ màn hình bị vỡ, bên trong lắp 01 sim Viettel do Nguyễn Văn T tự nguyện giao nộp; 02 con ngỗng cân tổng trọng lượng xác định 04 kg, 14 con gà các loại cân tổng trọng lượng xác định 26 kg, 01 chiếc lồng bằng kim loại do Nguyễn Thị H tự nguyện giao nộp. Sau đó, Công an xã Liêm Cần đã chuyển tài liệu, vật chứng đến Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam thu giữ: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS: 90F8-50.. do Nguyễn Văn T tự nguyện giao nộp; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105, 01 chiếc cân đĩa nhãn hiệu Nhon Hoà loại 10kg do Nguyễn Thị H tự nguyện giao nộp.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Văn T, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm tiến hành truy tìm 02 bao tải, 01 chốt cửa bằng kim loại T đã vứt tại khu vực bãi rác xong không phát hiện thu giữ được.

Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã ra yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Thanh Liêm định giá xác định trị giá 14 con gà có tổng trọng lượng 26 kg; 02 con ngỗng có tổng trọng lượng 04 kg tại thời điểm ngày 28/6/2022.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐGTS ngày 15/7/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Thanh Liêm, kết luận: *“Giá của 14 con gà có tổng trọng lượng 26 kg tại thời điểm ngày 28/6/2022 có giá là 2.340.000 đ (Hai triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng); Giá của 02 con ngỗng có tổng trọng lượng 04 kg tại thời điểm ngày 28/6/2022 có giá là 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng)”*.

\* Về dân sự: sau khi nhận lại số tài sản như đã nêu trên, bà Hà Thị L1 và chị Nguyễn Thị L không có yêu cầu đề nghị, bồi thường gì khác. Đối với số tiền Nguyễn Thị H bỏ ra mua gà và ngỗng của T và T1, H không yêu cầu bồi thường.

Ngoài ra quá trình điều tra, T và T1 còn khai báo trong khoảng thời gian từ cuối năm 2021 đến tháng 6 năm 2022 đã thực hiện hành vi trộm cắp ở địa bàn các xã Thanh Tân, Thanh Tâm, Liêm Sơn và xã Thanh Thủy, huyện Thanh Liêm; xã Liêm Tiết, thành phố Phủ Lý và thị trấn Quế, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam song cả hai không nhớ thời gian cụ thể và bán lại cho Nguyễn Thị H.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKSTL ngày 05/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đã truy tố Nguyễn Văn T và Dương Văn T1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

**\* *Tại phiên tòa:***

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có ý kiến bổ sung hoặc thay đổi gì. Sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Dương Văn T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự (đối với các bị cáo) khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo T) - xử phạt Nguyễn Văn T từ 18 đến 21 tháng tù; xử phạt bị cáo Dương Văn T1 từ 15 đến 18 tháng tù. Hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Về xử lý vật chứng: tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc kim kim loại; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại đi động nhãn hiệu Nokia 130, 01 điện thoại đi động nhãn hiệu Iphone 6; tịch thu nộp ngân sách nước 01 xe mô tô BKS: 90F8-50.. và 01 Đăng ký xe mô tô số 0058034 do Phòng Cảnh sát Giao thông tỉnh Hà Nam cấp ngày 11/01/2006).

- Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: chị L2 có ý kiến chị là vợ của bị cáo T, chiếc xe mô tô BKS 90F8-50.. là tài sản chung của vợ chồng. Việc bị cáo sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện đi trộm cắp tài sản thì chị

không biết, nay chị có ý kiến chị không nhận lại  $\frac{1}{2}$  giá trị của chiếc xe trên mà đề nghị Hội đồng xét xử sung ngân sách Nhà nước phần của chị.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của những người này không trở ngại cho việc giải quyết vụ án; nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T và Dương Văn T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như trong nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: với mục đích cần tiền tiêu xài cá nhân, nên khoảng 00 giờ 30 phút ngày 28/6/2022 Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô BKS: 90F8-50.. chở Dương Văn T1 đến khu vực thôn Tam Tứ, xã Liêm Cần, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, dựng xe ở đường sau đó T1 ngồi trên bờ tường để canh giới, còn T trèo qua bờ tường đi vào khu vực nuôi nhốt gà bắt trộm 03 con gà của nhà bà Hà Thị L1, rồi cả hai mang về cất giấu tại khu vực bãi rác phía trước Công ty Numberone thuộc địa phận tổ 4, phường Thanh Tuyền, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Đến khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày T và T1 tiếp tục điều khiển mô tô BKS: 90F8-50.. quay lại khu vực thôn Tam Tứ, xã Liêm Cần, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam dựng xe ngoài đường rồi đột nhập vào khu vực chăn nuôi của gia đình chị Nguyễn Thị L bắt trộm 02 con ngỗng và 11 con gà các loại. Tổng trị giá 14 con gà và 02 con ngỗng của gia đình bà L1 và chị L là 2.540.000 đồng. Sau đó cả hai đem bán cho Nguyễn Thị H - sinh năm 1971, trú tại thôn A H, xã T H, huyện T L, tỉnh Hà Nam được 2.700.000 đồng, T chia cho T1 1.000.000 đồng, giữ lại 1.700.000 đồng, cả hai tiêu xài cá nhân hết. Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn T và Dương Văn T1 đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật

bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần ra bản án nghiêm khắc tương xứng hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Trong đó, Nguyễn Văn T là người khởi xướng, tích cực thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò thứ nhất, Dương Văn T1 là người giúp sức nên đồng phạm giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

[3] Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: các bị cáo đều có nhân thân xấu.
- Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.
- Về tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo đã “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn T có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Q là được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo đã nhiều lần bị kết án và bị xử phạt vi phạm hành chính, nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành người có ích cho xã hội, mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Qua đó, thể hiện sự coi thường pháp luật, không chịu cải tạo. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: xét thấy, các bị cáo đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu, đề nghị gì; nên Hội đồng xét xử không giải quyết

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 14 con gà; 02 con ngỗng, qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Hà Thị L1 và gia đình chị Nguyễn Thị L, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Hà Thị L1 03 con gà và trả lại số gà, ngỗng còn lại cho chị Nguyễn Thị L là đúng pháp luật.

- Đối với 01 chiếc kim kim loại T chuẩn bị để trộm cắp tài sản, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 130, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 là tài sản hợp pháp của T và T1, cả hai sử dụng để liên lạc rủ nhau đi trộm cắp tài sản, nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô BKS: 90F8-50.. kèm theo giấy chứng nhận đăng ký là tài sản chung của vợ chồng của bị cáo Nguyễn Văn T và chị Võ Thị L2. Quá

trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, chị L2 đều xác định không bàn bạc, thống nhất, không biết việc T sử dụng xe mô tô trên để đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; do đó cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị xe mô tô. Tại phiên tòa, chị L2 từ chối nhận lại  $\frac{1}{2}$  giá trị xe mô tô trên và đề nghị sung ngân sách Nhà nước phần của chị; Hội đồng xét xử thấy đề nghị của chị là tự nguyện không bị ai ép buộc, nên chấp nhận sự tự nguyện này và quyết định tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước toàn bộ chiếc xe trên cùng đăng ký của xe.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, 01 lồng kim loại; 01 cân đĩa nhãn hiệu Nhơn Hoà, loại 10kg; qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Nguyễn Thị H được sử dụng trong quá trình mua tài sản trộm cắp của T và T1 được tách ra xử lý sau khi có căn cứ.

[7] Về các vấn đề khác:

- Đối với hành vi của Nguyễn Thị H, quá trình điều tra T và T1 khai nhận không bàn bạc, không nói nguồn gốc số gà, ngỗng là do trộm cắp được mà có cho H, bản thân H xác định không biết đây là tài sản do trộm cắp được mà có. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Liêm đã ra Lệnh thu giữ điện tín đối với số thuê bao 09828806.. và 03831625.. nhằm xác định các lần liên lạc giữa T và H thời điểm từ 01/01/2022 đến 28/6/2022 để có căn cứ xem xét xử lý đối với H. Tuy nhiên, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Liêm đã nhiều lần đôn đốc song đến nay vẫn chưa có kết quả. Cơ quan Cảnh sát điều tra tách hành vi của Nguyễn Thị H kèm theo các đồ vật tài sản có liên quan để tiếp tục điều tra xác minh, xử lý sau khi có đủ căn cứ.

Đối với nội dung T, T1 khai đã thực hiện hành vi trộm cắp trước đó tại các địa bàn các xã Thanh Tân, Thanh Tâm, Liêm Sơn và xã Thanh Thủy, huyện Thanh Liêm; xã Liêm Tiết, thành phố Phủ Lý và thị trấn Quế, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã ra thông báo truy tìm người bị hại phát qua hệ thống Đài phát thanh của các xã, thị trấn trên, song không có tổ chức, cá nhân nào trình báo bị mất trộm, đồng thời xác minh tại Công an các xã, thị trấn kết quả xác định: Công an các xã, thị trấn này không tiếp nhận tin báo, tổ giác nào liên quan như nội dung T và T1 khai báo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Liêm không có căn cứ xem xét xử lý trách nhiệm hình sự, trách nhiệm hành chính đối với Nguyễn Văn T và Dương Văn T1 về nội dung khai báo này là đúng pháp luật.

[8] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về hình sự: căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự (đối với các bị cáo) khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo T); các Điều 106, 136, 329, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Văn T và Dương Văn T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 18 (mười tám) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (10/9/2022).

- Xử phạt bị cáo Dương Văn T1 15 (mười lăm) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (10/9/2022).

- Hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

## 2. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc kim kim loại.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại đi động nhãn hiệu Nokia 130, 01 điện thoại đi động nhãn hiệu Iphone 6; 01 xe mô tô BKS: 90F8-50.. và 01 Đăng ký xe mô tô số 0058034 do Phòng Cảnh sát Giao thông tỉnh Hà Nam cấp ngày 11/01/2006).

(chi tiết vật chứng như trong Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 06/01/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Liêm với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm).

3. Án phí: các bị cáo Nguyễn Văn T và Dương Văn T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

### Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Liêm;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Cảnh**

